

KẾ HOẠCH

Tổ chức dạy thêm, học thêm năm học 2022 - 2023

(Gồm Nội dung bổ trợ chương trình chính khóa và Hoạt động giáo dục kỹ năng sống & hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa do nhà trường tự tổ chức)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (DTHT);
- Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm học thêm;
- Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;
- Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định việc dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc bãi bỏ một số điều của Quy định về DTHT trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018;
- Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý;
- Công văn 1398/SGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;
- Công văn số 1405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022-2023;

2. Căn cứ tình hình thực tiễn:

- a) Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định; được sự quan tâm của HĐND-UBND huyện Vụ Bản; các tổ chức chính trị - xã hội; của nhân dân địa phương và của phụ huynh và học sinh.

- Nhà trường có truyền thống về kỷ cương, nề nếp; đã đạt chuẩn Quốc gia và được UBND tỉnh công nhận trường kiểm định chất lượng.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên tâm huyết, có năng lực chuyên môn cao đáp ứng nhiệm vụ của ngành; Hội đồng nhà trường là một tập thể đoàn kết, thống nhất, quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- Cơ sở vật chất nhà trường khá tốt; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng đầy đủ cho hoạt động dạy và học các hoạt động giáo dục khác.

- Kết quả thi THPT nhiều năm gần đây luôn trong tốp đầu của tỉnh, đặc biệt năm 2021-2022 trường đứng thứ 2 trong toàn tỉnh; các bộ môn thi đều có điểm trung bình xếp thứ cao trong tỉnh; Kết quả thi HSG tỉnh năm 2022 xếp thứ 3 tỉnh và đạt giải Nhất toàn đoàn.

- HS luôn có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập và tu dưỡng đạo đức.

- Nhà trường có đủ số phòng học, phòng bộ môn đảm bảo cho học sinh học 1 ca và thực hành thí nghiệm.

- Nhà trường có truyền thống hiếu học, phong trào học tập được nhân dân coi trọng và coi là Quốc sách hàng đầu trọng sự nghiệp phát triển của huyện.

b) Khó khăn:

- Một bộ phận PHHS chưa thật sự quan tâm đầy đủ đến con em nên công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường cũng gặp khó khăn, nhất là việc quản lý học sinh.

- Một bộ phận học sinh chưa có động cơ học tập đúng đắn, tư tưởng không ổn định, một số em bị môi trường tác động, cá biệt một số em hoàn cảnh khó khăn muốn bỏ học.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế nên việc phân công chuyên môn gặp nhiều khó khăn.

II. Mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng hiệu quả trong dạy và học toàn diện cho học sinh, đặc biệt các em ở những lớp có tuyển sinh đầu vào thấp.

- củng cố kiến thức cho học sinh lớp 12 để các em có đủ khả năng, tự tin thi tốt nghiệp THPT đạt kết quả cao.

- Dạy bồi dưỡng để giúp cho học sinh củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cơ bản, hệ thống, chắc chắn; giáo dục nhân cách cho học sinh. Trên cơ sở đó mở

rộng và nâng cao những kiến thức theo chương trình Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Dạy cho học sinh phương pháp học tập, rèn luyện các kỹ năng trình bày bài, làm bài thi trắc nghiệm, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo.

- Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng mũi nhọn đội tuyển học sinh giỏi để có các giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi, đại học và cao đẳng và các kỳ thi tuyển sinh riêng của ĐH Bách khoa, ĐH Quốc gia Hà Nội, Các trường công an....

- Giữ vững và duy trì nề nếp, kỷ cương của học sinh khi đến trường, giáo dục học sinh ý thức phân đấu vươn lên trong tu dưỡng và học tập trong suốt năm học..

III. Giải pháp: (Nêu các giải pháp cần thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra)

1. Ban Giám hiệu

- Căn cứ vào Các công văn Hướng dẫn về dạy thêm học thêm của các cấp và nguyện vọng của học sinh, phụ huynh học sinh, nhà trường thành lập Ban quản lý dạy thêm học thêm. Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch đến giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của tổ nhóm và cá nhân giáo viên; nhận xét, đánh giá để thúc đẩy hiệu quả công việc.

- Bố trí thời lượng ôn tập phù hợp, chỉ đạo sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với điều kiện thực tế và đúng theo quy định của công văn chỉ đạo.

- Tăng cường chỉ đạo chuyên môn theo định hướng của Sở.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc quá trình chuẩn bị giáo án, kế hoạch dạy học và việc lên lớp của thầy cô, việc học tập của HS.

- Chú trọng tổ chức khảo sát, thi thử, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm; xen kẽ việc ra đề theo định hướng kỳ thi đánh giá năng lực và đánh giá tư duy cho khối 12.

2. Tổ chuyên môn và giáo viên

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch ôn tập; thảo luận thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Phân tích kỹ ma trận, cấu trúc đề thi tốt nghiệp và đề thi của các kỳ thi riêng, xây dựng bộ đề, câu hỏi ôn tập sát với đề tốt nghiệp, định hướng cho học sinh tham gia các kỳ thi chuẩn hóa.

- Tổ nhóm thường xuyên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ôn tập, phương pháp giảng dạy, tài liệu ôn tập chất lượng.

- Tổ trưởng kiểm tra việc soạn bài, chuẩn bị đề ôn tập, chấm trả, theo dõi kết quả các kỳ thi, kiểm tra để kịp thời rút kinh nghiệm, đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng.

- Xác định rõ mục tiêu đối với từng nhóm học sinh để lên kế hoạch ôn tập, rèn kỹ năng, đảm bảo tính vừa sức; dạy kèm thật sát sao, hiệu quả cho đối tượng học sinh yếu.

- Giáo viên chuẩn bị giáo án ôn tập đầy đủ, công phu, sát với đối tượng học sinh; Tổ chức kiểm tra thường xuyên, trả bài, chữa, rèn kỹ năng cho học sinh.

- Thay đổi phương pháp, hình thức giảng dạy để lôi cuốn học sinh.

- Tập hợp tất cả câu, lỗi thường sai của học sinh để củng cố, ôn tập, kiểm tra.

+ *Bồi dưỡng HS khá, giỏi; nâng cao chất lượng đầu yếu:*

- Rà soát, phân loại đối tượng học sinh, có giáo án phù hợp với từng đối tượng, quan tâm riêng đến học sinh đầu yếu;

- Cho bài và chữa riêng cho HS khá, giỏi; tăng cường thời lượng ôn tập đối với những học sinh yếu, kém.

+ *Giúp HS tự học:*

- Khuyến khích học sinh tự học, hướng dẫn HS cách tự học, cách hệ thống kiến thức, tự ôn tập; kết hợp ôn tập trên lớp và ở nhà; kiểm tra việc tự học của HS;

- Học sinh giúp đỡ lẫn nhau theo nhóm (chia sẻ tài liệu ôn tập, hỏi đáp, hướng dẫn cách làm bài);

- Chọn lựa nguồn học liệu phù hợp cung cấp cho học sinh theo từng đối tượng, đảm bảo vừa sức và vừa đủ.

- Giáo viên bộ môn kiểm tra sĩ số học sinh theo từng buổi dạy.

3. Giáo viên chủ nhiệm

- Theo dõi và duy trì nề nếp chuyên cần của HS bằng những biện pháp quyết liệt, hạn chế tới mức thấp nhất việc nghỉ học của HS.

- Nhắc nhở các em thực hiện đúng theo kế hoạch của trường, kiểm tra việc học tập của học sinh lớp mình thông qua sổ đầu bài và tình hình thực tế.

- Phối hợp giáo viên bộ môn để có giải pháp cho những trường hợp HS cần quan tâm đặc biệt của lớp.

- GVCN hợp với phụ huynh và ký cam kết quản lý HS; liên hệ chặt chẽ với cha mẹ các học sinh thực hiện không tốt nề nếp, nội quy ôn tập và đề ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

- Kết hợp cùng gia đình quản lý chặt nề nếp học tập của học sinh, có biện pháp hỗ trợ học sinh khi học sinh có vướng mắc về học tập, tâm lý....; thường xuyên thông tin, trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của HS qua nhóm zalo, fb...;

IV. Nội dung chi tiết:

1. Đối tượng học thêm

1.1. Nội dung bổ trợ chương trình chính khóa

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Nội dung (chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7/củng cố, nâng cao kiến thức/Ôn thi tốt nghiệp THPT)	Ghi chú
1	10	10	421	Củng cố, nâng cao kiến thức	
2	11	10	397	Củng cố, nâng cao kiến thức	
3	12	10	400	Củng cố, nâng cao kiến thức Ôn thi TN THPT	
4	Tổng	30	1218		

1.2. Nội dung ngoài chương trình chính khóa

TT	Khối	Số lớp	Số học sinh	Nội dung (HĐGDKN&NGCK)	Ghi chú

2. Danh sách giáo viên dạy thêm

2.1. Nội dung bổ trợ chương trình chính khóa

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ sư phạm	Chuyên ngành	Số điện thoại
1	Đỗ Thế Anh	16/01/1976	Cử nhân	Vật lý	0942741380
2	Nguyễn Văn Đức	26/07/1983	Cử nhân	Vật lý	0985123208
3	Phạm Thị Thắm	07/09/1977	Cử nhân	Vật lý	0989381636
4	Phạm Hùng	19/05/1984	Cử nhân	Vật lý	0989216320
5	Vũ Thị Kim Cúc	20/07/1984	Cử nhân	Vật lý	0976841675
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08/02/1985	Thạc sỹ	Vật lý	0989384588
7	Phạm Văn Bảo	10/07/1985	Thạc sỹ	Vật lý	0987105526
8	Mai Thị Loan	11/11/1987	Thạc sỹ	Vật lý	0985892472
9	Cao Thị Vóc	13/09/1988	Cử nhân	Vật lý	0915311202
10	Bùi Thị Nga	12/10/1984	Cử nhân	Toán	0858238041

11	Nguyễn Thị Hải Yến	08/08/1982	Cử nhân	Toán	0842118128
12	Tổng Thị Thúy	03/07/1985	Cử nhân	Toán	0986797947
13	Vũ Thị Thanh Nhân	19/04/1986	Cử nhân	Toán	0973363781
14	Nguyễn Thị Hằng	21/06/1986	Cử nhân	Toán	0945723415
15	Phạm Thị Thanh Nga	23/12/1986	Cử nhân	Toán	0975119023
16	Trần Thị Thúy Mai	10/02/1987	Thạc sỹ	Toán	0911152741
17	Trần Thị Xuân Hương	02/10/1988	Cử nhân	Toán	0943767057
18	Nguyễn Thị Bích	01/05/1989	Cử nhân	Toán	0388282269
19	Bùi Thị Lan Chi	16/11/1991	Cử nhân	Toán	0983112698
20	Ngô Thúy Ninh	30/05/1979	Cử nhân	Tiếng Anh	0857718980
21	Vũ Thị Thủy	14/11/1983	Cử nhân	Tiếng Anh	0897889934
22	Phạm Ngọc Huy	27/08/1984	Cử nhân	Tiếng Anh	0985819628
23	Bùi Thị Liên	02/09/1984	Cử nhân	Tiếng Anh	0977882599
24	Nguyễn Thị Khuy	17/12/1984	Cử nhân	Tiếng Anh	0974162252
25	Ngô Thị Linh Nhâm	14/12/1988	Cử nhân	Tiếng Anh	0974352616
26	Bùi Thị Tài	20/09/1993	Cử nhân	Tiếng Anh	0833652936
27	Nguyễn Thị Thơm	21/09/1996	Cử nhân	Tiếng Anh	0368187307
28	Kiều Thị Phương Hoa	04/11/1993	Cử nhân	Tiếng Anh	0346078386
29	Phạm Ngọc Điều	30/10/1978	Thạc sỹ	Sinh học	0943502819
30	Nguyễn Hồng Tiến	02/10/1980	Cử nhân	Sinh học	0833252155
31	Nguyễn Thị Huyền	20/11/1981	Cử nhân	Sinh học	0382851199
32	Phạm Khắc Hoàng	16/10/1984	Cử nhân	Sinh học	0917286135
33	Ngô Thị Nguyệt	13/03/1985	Cử nhân	Sinh học	01687308489
34	Hoàng Trung Sâm	13/03/1978	Thạc sỹ	Ngữ văn	0943502040
35	Lê Thị Phương Lan	29/01/1978	Cử nhân	Ngữ văn	0942502040
36	Phạm Thị Thu Dung	10/10/1980	Cử nhân	Ngữ văn	0983822249
37	Vũ Thị Trang	22/12/1983	Cử nhân	Ngữ văn	0948228676
38	Nguyễn Thị Thủy	08/03/1985	Cử nhân	Ngữ văn	0392579994

39	Nguyễn Thúy Ngân	14/05/1986	Cử nhân	Ngữ văn	0982705566
40	Lương Thanh Thủy	17/07/1986	Cử nhân	Ngữ văn	0982170786
41	Vũ Thị Thanh Xuân	12/12/1988	Cử nhân	Ngữ văn	0936886323
42	Vũ Ngọc Tú	13/10/1991	Cử nhân	Ngữ văn	0349600259
43	Phan Thị Tin	18/08/1992	Cử nhân	Ngữ văn	0363585030
44	Mai Thanh Dung	15/11/1990	Cử nhân	Ngữ văn	0969886458
45	Nguyễn Thị Hào	05/07/1979	Cử nhân	Lịch sử	0948373117
46	Phạm Ngọc Quỳnh	11/07/1982	Cử nhân	Lịch sử	0379875225
47	Trần Thị Bích Ngọc	16/10/1984	Cử nhân	Lịch sử	0978352819
48	Phạm Thị Hồi	28/11/1976	Cử nhân	Hóa học	0986496918
49	Nguyễn Hồng Phú	22/11/1979	Thạc sỹ	Hóa học	0977882599
50	Ngô Mạnh Hùng	11/03/1987	Cử nhân	Hóa học	0989845383
51	Vũ Thanh Nghĩa	14/06/1988	Cử nhân	Hóa học	0374678803
52	Trần Thị Mai Dung	13/08/1989	Cử nhân	Hóa học	0976376119
53	Đoàn Thị Minh Trang	19/05/1990	Cử nhân	Hóa học	0979684704
54	Lê Văn Khiêm	27/12/1979	Cử nhân	GDKT&PL	0915303125
55	Phạm Ngọc Hà	12/01/1989	Cử nhân	GDKT&PL	0985529930
56	Hoàng Kim Thu	01/09/1987	Thạc sỹ	GDKT&PL	0968010987
57	Lê Thị Thanh Tú	05/03/1982	Cử nhân	Địa lý	0339023868
58	Đào Thị Thúy	15/08/1982	Cử nhân	Địa lý	0914661028
59	Tô Thị Thanh Nhân	30/08/1984	Cử nhân	Địa lý	0948317833

2.2. Nội dung ngoài chương trình chính khóa

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ sư phạm	Chuyên ngành	Số điện thoại

3. Địa điểm

Trường THPT Hoàng Văn Thụ

Địa chỉ: Xóm Phồ, xã Trung Thành, huyện Vụ Bản – tỉnh Nam Định.

4. Thời gian (từ 20/9 đến hết 30/6 hàng năm)**Đợt 1: Từ ngày 19/09/2022 đến ngày 6/11/2022**

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	10	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	04	7	112	
2	11	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	04	7	112	
3	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	05	7	140	

Đợt 2: Từ ngày 07/11/2022 đến ngày 31/12/2022

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	10	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	04	8	128	
2	11	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	04	8	128	
3	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	05	8	160	

Đợt 3: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 12/03/2022

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	10	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	04	8	128	

2	11	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	04	8	128	
3	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	05	8	160	

Đợt 4: Từ ngày 13/03/2023 đến ngày 07/05/2023

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	10	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	04	8	128	
2	11	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	04	8	128	
3	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý	05	8	160	

Đợt 5: Ôn thi THPT lớp 12

- Từ ngày 15/05/2023 đến ngày 31/05/2022

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	05	2,5	50	

- Từ ngày 01/06/2022 đến ngày 02/07/2022

STT	Khối	Dạy các môn/Hoạt động giáo dục	Số buổi/ Tuần	Tổng số tuần	Tổng số tiết	Điều chỉnh
1	12	Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học, Sinh học, Lịch Sử, Địa lý, GDCD	05	5	100	

5. Phương án thu chi

5.1. Mức thu

Mức thu: 5.000đ/ 1tiết/ 1 HS do HS đóng góp. Các trường hợp HS có hoàn cảnh khó khăn cần làm đơn xin miễn, giảm học phí có xác nhận của phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm.

5.2. Phương án chi

- Chỉ thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp: 70%
- Chỉ công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường: 15%
- Chỉ tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ: 15%

Vụ Bản, ngày 08 tháng 09 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HOÀNG TRUNG SÂM